

Số: *69* /KH-UBND

Thái Bình, ngày *13* tháng 11 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án "Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Thực hiện Quyết định số 488/QĐ-TTg ngày 14/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030" (sau đây gọi tắt là Đề án); Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

1. Mục đích.

- Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 488/QĐ-TTg ngày 14/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh phát triển công tác trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia trợ giúp xã hội, đồng thời tạo điều kiện để người dân nâng cao khả năng tự đảm bảo an sinh, không ngừng cải thiện, nâng cao tinh thần, vật chất, đảm bảo công bằng, ổn định xã hội và phát triển bền vững, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật.

2. Yêu cầu.

- Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội phải thực hiện đa dạng về mô hình, toàn diện cả vật chất và tinh thần, phù hợp với vòng đời phát triển con người, có tính chia sẻ giữa Nhà nước, xã hội và người dân, đảm bảo người dân gặp rủi ro được hỗ trợ kịp thời từ nhà nước, các tổ chức và cộng đồng; từng bước phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội trên phạm vi toàn tỉnh.

- Trợ giúp xã hội phải phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, khả năng huy động, cân đối nguồn lực của tỉnh, của từng địa phương trong từng giai đoạn, thời kỳ; ưu tiên người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người nghèo.

II. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu giai đoạn 2017 - 2020:

- a) 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời;
- b) 50% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu giai đoạn 2021 – 2025:

- a) 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; nâng mức chuẩn trợ cấp xã hội và hệ số trợ cấp xã hội hằng tháng;
- b) 70% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó 15% đối tượng được cung cấp dịch vụ xã hội toàn diện.

3. Tầm nhìn đến năm 2030:

- a) 100% đối tượng gặp khó khăn đột xuất được trợ giúp kịp thời; Mở rộng diện đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội; Điều chỉnh mức trợ cấp xã hội phù hợp với khả năng ngân sách tỉnh.
- b) 90% người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội phù hợp với nhu cầu và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó tối thiểu 30% đối tượng được cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN.

1. Đối tượng: Kế hoạch thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030” được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân, cán bộ công chức, viên chức và các đối tượng được trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Phạm vi: Kế hoạch thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” được triển khai thực hiện trên toàn tỉnh.

3. Thời gian thực hiện:

a) Năm 2017: UBND tỉnh, các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các địa phương ban hành Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2017 - 2020.

b) Năm 2020: Đánh giá giữa kỳ; tổ chức sơ kết Kế hoạch giai đoạn 2017 - 2020; xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2021 -2025.

c) Năm 2025: Đánh giá cuối kỳ; tổ chức tổng kết Kế hoạch thực hiện Quyết định số 488/QĐ-TTg ngày 14/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030”.

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP.

1. Tăng cường sự lãnh đạo các cấp ủy đảng, chỉ đạo và quản lý của chính quyền, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về trợ giúp xã hội. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ các cấp trong chỉ đạo, huy động nguồn lực và thực hiện công tác trợ giúp xã hội.

2. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về trợ giúp xã hội; vận động xã hội nhằm thay đổi cách thức trợ giúp xã hội theo hướng tiên tiến, hiệu quả, nâng cao nhận thức về trách nhiệm của Nhà nước, xã hội, gia đình trong việc bảo vệ, chăm sóc và trợ giúp đối tượng trợ giúp xã hội; các giải pháp, mô hình trợ giúp xã hội hiệu quả, gương điển hình tiên tiến vượt khó và những nội dung khác có liên quan.

3. Công tác quản lý nhà nước.

Sở Lao động Thương binh và Xã hội, cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh:

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo hướng rút ngắn thời gian tối thiểu là 10 % so với thời hạn được pháp luật quy định, quy trình giải quyết chính sách trợ giúp xã hội dựa vào nhu cầu của người dân bảo đảm công khai, minh bạch.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chính sách, phê duyệt đối tượng, chi trả trợ cấp, trợ giúp xã hội, bảo đảm tích hợp các chính sách trợ giúp xã hội với các chính sách an sinh xã hội. Xây dựng cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội từ cơ sở đến tỉnh tích hợp với dữ liệu quốc gia để nâng cao hiệu quả quản lý và hạn chế sai sót trong quá trình tổ chức thực hiện trợ giúp xã hội.

- Chuyển phương thức chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng và các chính sách hỗ trợ tiền mặt cho cá nhân, hộ gia đình có đối tượng trợ giúp xã hội từ cơ quan Lao động – Thương binh và Xã hội sang hệ thống dịch vụ Bưu điện.

- Mở rộng dịch vụ trợ giúp khẩn cấp theo hướng dựa trên mức độ thiệt hại, mức độ tổn thương, hoàn cảnh cụ thể, khả năng khắc phục rủi ro của cá nhân, hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai, hỏa hoạn, mất mùa, dịch bệnh, tác động của biến đổi khí hậu, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, nạn nhân của bạo lực gia đình, phụ nữ và trẻ em là nạn nhân của tội phạm buôn bán người.

- Xây dựng và áp dụng bộ tiêu chí xác định đối tượng dựa vào nhu cầu cần trợ giúp xã hội; Nghiên cứu xây dựng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi cho đối tượng và thân nhân tự đăng ký, bảo đảm công khai, minh bạch.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên làm công tác trợ giúp xã hội về kiến thức, kỹ năng tư vấn, chăm sóc, trợ giúp cho đối tượng, nâng cao chất lượng, hiệu quả trợ giúp góp phần thực hiện tốt an sinh xã hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, đặc biệt chính sách trợ cấp xã hội, quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội và các chính sách có liên quan đến hỗ trợ thực hiện.

4. Quy hoạch, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội.

Quy hoạch, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội phù hợp với quy hoạch của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các địa phương trong tỉnh, đảm bảo có đủ điều kiện chăm sóc, phục hồi chức năng, trợ giúp đối tượng có nhu cầu, có hoàn cảnh khó khăn.

a) Đối với các cơ sở bảo trợ xã hội công lập:

- Đầu tư, nâng cấp Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội tỉnh. Đẩy mạnh, phát triển các mô hình chăm sóc các đối tượng bảo trợ xã hội dựa vào cộng đồng; phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội, thành lập đội ngũ cộng tác viên công tác xã hội cấp xã nhằm xây dựng mô hình cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện.

- Đầu tư mở rộng quy mô công suất tiếp nhận của Trung tâm Chăm sóc và Phục hồi chức năng cho người tâm thần tinh để đáp ứng với nhu cầu cần được chăm sóc theo hướng xã hội hóa.

b) Đối với các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập:

Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, thành lập cơ sở bảo trợ xã hội đáp ứng nhu cầu cần chăm sóc của đối tượng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

5. Đa dạng hóa các loại các loại hình đầu tư, hình thức quản lý, chăm sóc trợ giúp xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa, đảm bảo phù hợp với khả năng huy động, nguồn lực trợ giúp để phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội. Thí điểm mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng có thời hạn đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi, người khuyết tật không có người chăm sóc, phụng dưỡng. Kết hợp mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

V. KINH PHÍ.

1. Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước phù hợp với khả năng cân đối của nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp hiện hành. Huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; lồng ghép với các chương trình, dự án khác có liên quan.

Riêng kinh phí tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên, cộng tác viên, gia đình đối tượng, kinh phí sửa chữa, nâng cấp cơ sở trợ giúp xã hội và các mô hình được thực hiện lồng ghép với các chương trình, dự án về: Chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng; trợ giúp phục hồi chức năng cho người tâm thần; phát triển nghề công tác xã hội đến năm 2020. Từ năm 2021 trở đi, tùy theo từng nội dung chi thiết thực, xem xét hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng quy định, phù hợp với khả năng ngân sách địa phương theo Đề án của Trung ương và kế hoạch của tỉnh.

2. Hàng năm, các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ, chủ động cân đối, sử dụng dự toán được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện; đồng thời lồng ghép các hoạt động của Đề án với các Chương trình, Đề án có liên quan của ngành, địa phương quản lý để thực hiện cho phù hợp và có hiệu quả.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Là cơ quan chủ trì, giúp UBND tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, các sở, ngành, UBND huyện, thành phố xây dựng mô hình thí điểm cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội toàn diện; xây dựng thí điểm “Quỹ trợ giúp khẩn cấp”, sau khi có hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành có liên quan. Tổ chức đánh giá, tổng kết và nhân rộng mô hình;

- Hướng dẫn, tổ chức, triển khai, điều phối, kiểm tra, giám sát thực hiện các hoạt động của đề án và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức khảo sát, rà soát, thống kê, phân loại các nhóm đối tượng trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh làm cơ sở đánh giá tình hình biến động cũng như xây dựng các giải pháp thực hiện có hiệu quả trong thời gian tới.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, cơ quan liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho việc thực hiện Đề án; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch này vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên theo định mức và phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành cho các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch.

4. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí tăng cường công tác tuyên truyền về trợ giúp xã hội.

5. Các Sở, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện Kế hoạch này.

6. UBND huyện, thành phố:

- Căn cứ Kế hoạch của tỉnh và điều kiện, tình hình thực tế của địa phương để xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các hoạt động trợ giúp xã hội của địa phương theo quy định.

- Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức rà soát, cập nhật thường xuyên thông tin các đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương để có giải pháp quản lý và hỗ trợ phù hợp.

- Lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch với các chương trình, Đề án khác có liên quan trên địa bàn.

- Chủ động bố trí ngân sách và tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện Kế hoạch của địa phương; vận động các cá nhân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn tham gia trợ giúp các đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương trên địa bàn quản lý.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát và báo cáo việc thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trợ giúp xã hội.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017-2025 và tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Bình. UBND tỉnh đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện, định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6), hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định. /

Nơi nhận :

- Bộ Lao động - TBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- UBND TQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành liên quan;
- UBND huyện, thành phố;
- Các cơ quan truyền thông của tỉnh;
- Lưu VT, VXKG, TH. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Lĩnh